TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 679/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò vấp, ngày 30 tháng 05 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 621/2018/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 05 năm 2018, giữa: - Bà Tăng Thúy M

Địa chỉ: Số A đường Tr, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Trường Gi

Địa chỉ: Số B đường Ph, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Tăng Thúy M

Bị đơn: Ông Lê Trường Gi

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Thúy M và ông Lê Trường Gi thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 00118, quyển số 01/2003, ngày 30 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực).

2/ Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Kim P, sinh ngày 21/12/2003 giao bà Tăng Thúy M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Trường Gi cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 6/2018.

Kể từ khi bà M có đơn yêu cầu thi hành án, ông Lê Trường Gi chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông Gi còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nuôi con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng do bà M tự nguyện chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng ông Gi phải chịu, nhưng bà M tự nguyện chịu thay án phí cấp dưỡng nuôi con cho ông Gi, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã đóng tạm nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0029156 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- THADS Q. Gò Vấp;
- UBND P.5, Q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bình